

Bản án số: 141/2024/DS-ST
Ngày: 16 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài
sản, hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Thu Vân.

Ông Nguyễn Phước .

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 186/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2024/QĐXXST-DS ngày 04/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ong Mỹ L, sinh năm 1976. Nơi cư trú: số H đường T, Khóm A, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trịnh Minh N, sinh năm 1988. Nơi cư trú: 83 đường C, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mã Đức T, sinh năm 1998. Địa chỉ: số H đường T, Khóm A, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ong Mỹ L trình bày:

Vào ngày 29/12/2022, ông Trịnh Minh N có mua của H kinh doanh cửa hàng xe máy và dịch vụ cầm đồ Tài Lợi do bà Ong Mỹ L là chủ hộ 01 chiếc xe

nhãn hiệu Exciter với giá 33.000.000 đồng. Khi đó tại cửa hàng được giao cho Mã Đức T là con của bà L đứng ra giao dịch mua bán. Sau đó, ông Trịnh Minh N có vay thêm của bà Ong Mỹ L số tiền là 5.000.000 đồng để đi Thành phố Hồ Chí Minh xử lý công việc cá nhân (theo ông N xác định là để lấy tiền bán nhà). Khi đó, bà Ong Mỹ L đồng ý đưa hai lần với tổng số tiền 5.000.000 đồng cho ông N.

Do không thực hiện được việc bán nhà nên ông N không có tiền trả lại cho bà O Mỹ Loán bao gồm tiền bán xe và tiền vay là 5.000.000 đồng.

Đến ngày 29/12/2023, ông Trịnh Minh N đã làm biên nhận để chốt lại hai khoản tiền trên và đưa ra thỏa thuận trả dần số tiền trên cho bà Ong Mỹ L.

Tuy nhiên đến nay vẫn chưa trả cho bà O Mỹ Loán số tiền trên.

Nay bà Ong Mỹ L là chủ hộ Hộ kinh doanh cửa hàng xe máy và dịch vụ cầm đồ Tài Lợi yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trịnh Minh N trả số tiền 38.000.000 đồng.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Bản gốc Biên nhận ngày 29/12/2022.

Tại phiên tòa, bà Ong Mỹ L thay đổi một phần khởi kiện, do trong quá trình Tòa án giải quyết bị đơn ông N đã trả cho bà được số tiền 1.300.000 đồng, nay bà yêu cầu ông N trả số tiền 36.700.000 đồng.

- *Bị đơn ông Trịnh Minh N đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án số 186/TB-TLVA ngày 14/5/2024; Thông báo hòa giải số 01/TB-TA ngày 05/6/2024; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 24/6/2024; Quyết định xét xử số 347/2024/QĐXXST-DS và Giấy triệu tập ngày 04/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2024/QĐST-DS và Giấy triệu tập ngày 04/7/2024, tuy nhiên bị đơn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến nên không ghi nhận được ý kiến.*

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.*

- *Những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Bị đơn đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến gửi cho Tòa án, như vậy, bị đơn không phản đối các tình tiết, sự kiện do nguyên đơn đưa ra, do vậy, các tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày không cần chứng minh.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử những người nêu trên.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn trả số tiền 36.700.000 đồng. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn đã đưa ra tài liệu, chứng cứ chứng minh là Biên nhận ngày 29/12/2022, thể hiện: “*Tôi tên: Trịnh Minh N SN 1988. Tôi có mua 1 chiếc xe exsiter của T là 33.000.000đ và sau đó có mượn 5 triệu để đi sài gòn lấy tiền bán nhà về trả cho tài tôi có hứa tài đáp để em hỏi mẹ thì mẹ đưa 2 lần 5 triệu để nghĩa đi đường. Sau đó nhà chưa bán được vì máy dì không chịu bán nên tôi chưa có tiền trả cho T và cô L. Tôi nghĩa ghi tờ giấy này cho cô L làm lòng tin trong thời gian qua chưa có tiền trả...5 ngày trả 1 lần 250 1 tháng là 1 triệu 500 ngàn, ngày mượn 29 tháng 12/2022*”. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì biên nhận nêu trên do ông N viết và ký tên.

[3] Đối với hợp đồng mua bán xe, bà L không cung cấp được hợp đồng, theo lời trình bày của nguyên đơn trình bày thì vào ngày 29/12/2022 Cửa hàng mua bán xe Tài Lợi do bà L là chủ kinh doanh có bán cho ông Trịnh Minh N 01 chiếc xe mô tô hiệu EXCITER 150, biển số 83F1-.2472 số khung 049300, số máy 553434 với số tiền 33.000.000 đồng, trả trước 00 đồng, sẽ trả đủ trong 06 tháng nhưng biên nhận bản chính giao cho ông N nên bà không có bản chính cung cấp cho Tòa án, sau đó, bà L cho ông N mượn thêm số tiền 5.000.000 đồng. Từ ngày mua xe đến nay ông N chưa trả cho cửa hàng T1 kỳ nào và chưa trả tiền vay. Vào ngày 29/12/2022 ông N có làm biên nhận nợ cho bà L nợ tổng cộng số tiền 38.000.000 đồng nêu trên.

[4] Như đã phân tích nêu trên, bị đơn không phản đối các tình tiết, sự kiện do nguyên đơn cung cấp, nên các tài liệu chứng nguyên đơn cung cấp cũng như lời trình bày của nguyên đơn là những tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: vào ngày 29/12/2022 bị đơn đã mua 01 chiếc xe mô tô hiệu EXCITER 150, biển số 83F1-.2472 số khung 049300, số máy 553434 với số tiền 33.000.000 đồng theo hình thức trả góp trong 06 tháng, trả trước 00 đồng nhưng đến nay đã hơn 06 tháng kể từ ngày mua ông T chưa thanh toán cho cửa hàng T1. Cũng cùng ngày 29/12/2022 nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 29/12/2022 ông N đã làm biên nhận nợ cho bà L. Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã có giao dịch dân sự với hình thức mua bán tài sản và vay tiền là có thật, việc giao dịch là tự nguyện, không ai ép buộc, nội

dung và hình thức giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự về hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tiền có giá trị pháp lý buộc các bên phải thực hiện. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền mua xe và tiền vay, tổng cộng là 36.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định tại Điều tại Điều 430, 440, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền đã tạm ứng 950.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001607 ngày 01/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 1.835.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 93, 94, 95, 147, 271, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 244, Điều 430, 440, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ong Mỹ L.

Buộc ông Trịnh Minh N phải trả cho bà O Mỹ Loán số tiền 36.700.000 (ba mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn) đồng theo Biên nhận ngày 29/12/2022.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của bà Ong Mỹ L được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền đã tạm ứng 950.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001607 ngày 01/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Trịnh Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 1.835.000 đồng.

3/. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương